PHỤ LỤC

SO SÁNH MỨC THU LỆ PHÍ GIỮA 3 TỈNH, THÀNH VÀ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Đề án lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: VNĐ (đồng)

Số TT	Công việc thực hiện	TPHCM (năm 2026)	Tỉnh Tây Ninh (năm 2026)	Tỉnh Đồng Tháp (năm 2025)	Thành phố Đồng Nai (NQ11/2023)	Thành phố Đồng Nai (đề xuất)
I. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch công dân Việt Nam cư trú trong nước						
1	Khai sinh	8.000	8.000	10.000	10.000	30.000
2	Đăng ký lại việc kết hôn	30.000	30.000	20.000	30.000	50.000
3	Khai tử	8.000	8.000	10.000	10.000	20.000
4	Giám hộ	Không	Không	Không	Không	50.000
5	Nhận cha, mẹ, con	15.000	15.000	10.000	30.000	70.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	15.000	15.000	10.000	15.000	150.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	4.000	15.000	10.000	15.000	25.000

8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xác nhận hộ tịch	8.000	8.000	10.000	10.000	20.000
9	Đăng ký hộ tịch khác	8.000	8.000	10.000	10.000	10.000
10	Cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch	8.000	8.000	10.000	10.000	20.000
11	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch	Không	Không	Không	Không	10.000
II. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài						
1	Khai sinh	70.000	75.000	50.000	70.000	100.000
2	Khai tử	75.000	75.000	50.000	50.000	100.000
3	Kết hôn	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000
4	Giám hộ	75.000	75.000	50.000	50.000	100.000
5	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.500.000	1.500.000
6	Thay đổi, cải chính hộ	28.000	28.000	50.000	30.000	150.000

	tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc					
7	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	60.000	28.000	50.000	70.000	150.000
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	60.000	75.000	50.000	100.000	100.000
9	Ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	60.000	75.000	50.000	60.000	60.000
10	Cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch	75.000	75.000	50.000	20.000	20.000
11	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch	Không	Không	Không	Không	10.000
Trường hợp đăng ký trực tuyến giảm 50% so với trực tiếp						